**CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP**

**KÌ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023**

**Môn: Sinh học**

**CHUYÊN ĐỀ: QUẦN XÃ SINH VẬT**

**Người biên soạn: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG**

**Đơn vị công tác: Trường THPT Hoàng Quốc Việt**

**I. TÓM TẮT KIẾN THỨC**

**1. Khái niệm quần xã sinh vật**

|  |  |
| --- | --- |
| Quần xã sinh vật là tập hợp các quần thể thuộc nhiều loài khác nhau, cùng sống trong một khoảng không gian và thời gian xác định. Các sinh vật trong quần xã có mối quan hệ mật thiết với nhau như một thể thống nhất.  ⭢ Quần xã có cấu trúc tương đối ổn định. |  |

**2. Đặc trưng cơ bản của quần xã**

**a. Thành phần loài**

|  |  |
| --- | --- |
| Thành phần loài trong quần xã biểu thị qua số lượng các loài trong quần xã và số lượng cá thể của mỗi loài, loài ưu thế, loài đặc trưng.  *Loài ưu thế*: là những loài đóng vai trò quan trọng trong quần xã do có số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn, hoặc do hoạt động của chúng mạnh.  *Loài đặc trưng*: Là loài chỉ có ở một quần xã hoặc có số lượng nhiều hơn hẳn các loài khác và có vai trò quan trọng trong quần xã.  Số lượng loài và số lượng cá thể của mỗi loài là mức độ đa dạng của quần xã.  → Quần xã càng đa dạng thì độ ổn định càng cao. | Ví dụ: ở quần xã trên cạn, thực vật có hạt thường là loài chiếm ưu thế vì chúng có ảnh hưởng lớn đến khí hậu.  Ví dụ: Cá Cóc là loài đặc trưng chỉ có ở Vườn Quốc gia Tam Đảo - Vĩnh Phúc.  Cây Tràm là loài đặc trưng ở rừng U Minh. |

**b. Phân bố cá thể trong quần xã**

|  |  |
| --- | --- |
| Phân bố cá thể trong quần xã phụ thuộc vào nhu cầu sống của từng loài, theo xu hướng làm giảm bớt sự cạnh tranh giữa các loài → nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn sống.  Phân bố theo chiều thẳng đứng: Chủ yếu liên quan đến điều kiện chiếu sáng. Sự phân tầng của thực vật kéo theo sự phân tầng của động vật  Phân bố theo chiều ngang: Chủ yếu liên quan đến điều kiện khí hậu và sự phân bố nguồn sống. Sinh vật thường tập trung ở nơi có điều kiện sống thuận lợi: đất đai màu mở, thức ăn dồi dào,... |  |

**3. Quan hệ giữa các loài trong quần xã**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Quan hệ hỗ trợ giữa các loài trong quần xã | | | |
| Mối quan hệ | Mức độ ảnh hưởng | Đặc điểm | Ví dụ |
| Cộng sinh | **+ +** | Hai loài cùng có lợi, khi tách rời nhau chúng không có khả năng sống độc lập. | - Vi khuẩn lam và bèo hoa dâu.  - Vi khuẩn cố định đạm trong nốt sần cây họ đậu.  - Nấm, vi khuẩn và tảo đơn bào cộng sinh trong địa y. |
| Hợp tác | **+ +** | Hai loài có lợi, khi tách rời nhau chúng vẫn có khả năng sống độc lập. | - Chim sáo và trâu rừng.  - Chim mỏ đỏ và linh dương  - Lươn biển và cá nhỏ |
| Hội sinh | **0 +** | Một loài có lợi, còn loài kia không có lợi cũng không có hại | - Cây phong lan bám trên thân gỗ.  - Cá bé sống bám trên cá lớn., |
| Quan hệ đối kháng giữa các loài trong quần xã | | | |
| Mối quan hệ | Mức độ ảnh hưởng | Đặc điểm | Ví dụ |
| Kí sinh | **- +** | Loài này sống nhờ trên cơ thể của loài khác và sử dụng chất nuôi sống trên cơ thể loài kia làm thức ăn. | - Kí sinh hoàn toàn: Giun kí sinh trong cơ thể người.  - Nửa kí sinh: Cây tầm gửi trên cây thân gỗ. |
| Sinh vật ăn sinh vật | **- +** | Loài này sử dụng loài khác làm thức ăn. Bao gồm:  - Động vật ăn thực vật  - Động vật ăn thịt - con mồi,  - Thực vật bắt sâu bọ. | - Bò ăn cỏ.  - Rắn ăn ếch, nhái.  - Cây nắp ấm bắt côn trùng. |
| Ức chế cảm nhiễm | **0 -** | Hai loài sống chung, một loài trong quá trình sống đã vô tình gây hại cho loài khác. | - Hiện tượng tảo giáp nở hoa gây độc cho cá, tôm.  - Cây tỏi tiết chất gây ức chế hoạt động của vi sinh vật ở xung quanh ⭢ trồng xem kẽ với rau màu. |
| Cạnh tranh | **- -** | Hai loài sống chung trong một môi trường, sự có mặt loài này thì ảnh hưởng bất lợi đến loài kia. | - Cú và chồn cạnh tranh nhau về thức ăn là chuột.  - Các loài cây cạnh tranh nhau về nước, muối khoáng, ánh sáng. |

|  |  |
| --- | --- |
| Hiện tượng khống chế sinh học  Là hiện tượng số lượng cá thể của một loài bị khống chế ở một mức nhất định do tác động của các mối quan hệ hỗ trợ, đối kháng giữa các loài trong quần xã.  → Ứng dụng trong trồng trọt: Sử dụng thiên địch để tiêu diệt sinh vật gây hại thay cho sử dụng thuốc trừ sâu. | Ví dụ:  Số lượng mèo rừng và thỏ khống chế lẫn nhau.  Sử dụng ong kí sinh tiêu diệt bọ dừa.  Sử dụng ong mắt đỏ tiêu diệt sâu đục thân hại lúa. |

**4. Diễn thế sinh thái**

|  |  |
| --- | --- |
| Diễn thế sinh thái là quá trình biến đổi tuần tự của quần xã qua các giai đoạn, tương ứng với sự biến đổi của môi trường  Song song với sự biến đổi của quần xã sinh vật là sự biến đổi về điều kiện tự nhiên của môi trường. | Ví dụ:  Diễn thế ở đầm nước nông.  Diễn thế sinh thái hình thành cây gỗ lớn. |

**a. Các loại diễn thế sinh thái**

|  |  |
| --- | --- |
| Diễn thế nguyên sinh | Diễn thế thứ sinh |
| Khởi đầu từ môi trường chưa có sinh vật. | Khởi đầu từ môi trường đã có quần xã sinh vật đã từng sống. |
| Giai đoạn tiên phong: Hình thành quần xã tiên phong  Giai đoạn giữa: giai đoạn hỗn hợp, gồm các quần xã biến đổi tuần tự thay thế lẫn nhau.  Giai đoạn cuối: Hình thành quần xã ổn định (giai đoạn đỉnh cực) | Giai đoạn đầu: Giai đoạn quần xã ổn định tương đối.  Giai đoạn giữa: Giai đoạn gồm các quần xã thay đổi tuần tự.  Giai đoạn cuối: Hình thành quần xã tương đối ổn định khác hoặc quần xã bị suy thoái. |

**b. Nguyên nhân của diễn thế sinh thái**

Nguyên nhân bên ngoài: do tác động của ngoại cảnh lên quần xã như khí hậu, thiên tai...

Nguyên nhân bên trong: do sự cạnh tranh gay gắt giữa các loài trong quần xã, đặc biệt là do hoạt động mạnh mẽ của nhóm loài ưu thế. Ngoài ra hoạt động khai thác của con người cũng góp phần gây nên diễn thế sinh thái.

→ Ngoại cảnh là nhân tố khởi động diễn thế sinh thái. Động lực chủ yếu của diễn thế sinh thái là sự cạnh tranh giữa các loài trong quần xã. Đặc biệt là hoạt động của loài ưu thế.

**c. Ý nghĩa của nghiên cứu diễn thế**

|  |  |
| --- | --- |
| Nghiên cứu diễn thế sinh thái cho ta biết các quy luật phát triển của quần xã, dự đoán được các quần xã trước đó và các quần xã trong tương lai, để từ đó:  - Khai thác hợp lí tài nguyên.  - Bảo vệ môi trường.  - Quy hoạch sản xuất. |  |

**II. CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**1. Mức 1+2**

**Câu 1.** Quần xã sinh vật là

**A**. Tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một khoảng không gian xác định và chúng ít quan hệ với nhau.

**B**. Tập hợp nhiều quần thể sinh vật, cùng sống trong một khoảng không gian xác định và chúng có quan hệ chặt chẽ với nhau.

**C.** Tập hợp các quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một khoảng không gian và thời gian xác định, chúng có mối quan hệ gắn bó với nhau như một thể thống nhất.

**D.** Tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc cùng loài, cùng sống trong một khoảng không gian và thời gian xác định, chúng có mối quan hệ gắn bó với nhau như một thể thống nhất.

**Câu 2.** Các đặc trưng cơ bản về thành phần loài của một quần xã bao gồm

**A**. Loài đặc trưng, loài ưu thế, mật độ cá thể.

**B**. Loài ưu thế, nhóm tuổi, độ phong phú.

**C.** Độ phong phú, cấu trúc tuổi, loài ưu thế.

**D.** Số lượng loài, số lượng cá thể của mỗi loài.

**Câu 3.** Sự phân tầng theo phương thẳng đứng trong quần xã sinh vật có ý nghĩa

**A**. Tăng sự cạnh tranh giữa các loài, giảm khả năng tận dụng nguồn sống.

**B**. Tăng hiệu quả sử dụng nguồn sống, tăng sự cạnh tranh giữa các quần thể.

**C.** Giảm mức độ cạnh tranh giữa các loài, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn sống.

**D.** Giảm mức độ cạnh tranh giữa các loài, giảm khả năng tận dụng nguồn sống.

**Câu 4.** Trong cùng một thuỷ vực, người ta thường nuôi ghép các loài cá khác nhau, mỗi loài chỉ kiếm ăn ở một tầng nước nhất định. Mục đích chủ yếu của việc nuôi ghép các loài cá khác nhau này là

**A**. tăng tính cạnh tranh giữa các loài do đó thu được năng suất cao hơn.

**B**. hình thành nên chuỗi và lưới thức ăn trong thủy vực.

**C**. tận dụng tối đa nguồn thức ăn, nâng cao năng suất sinh học của thủy vực.

**D.** tăng cường mối quan hệ cộng sinh giữa các loài.

**Câu 5.** Trong các hệ sinh thái trên cạn, loài ưu thế thường thuộ**c** về

**A.** giới động vật. **B.** giới thực vật.

**C.** giới nấm. **D.** giới nhân sơ (vi khuẩn).

**Câu 6.** Các cây tràm ở rừng U Minh là loài

**A.** ưu thế. **B.** đặc trưng. **C.** đặc biệt. **D.** có số lượng nhiều.

**Câu 7.** Trường hợp nào sau đây là quan hệ cạnh tranh?

**A**. Cỏ dại mọc ở ruộng lúa.

**B**. Tảo giáp nở hoa gây độc cho cá, tôm xung quanh.

**C.** Cây tầm gửi sống trên cây khế.

**D.** Mèo bắt chuột.

**Câu 8.** Cây tỏi tiết chất gây ức chế hoạt động của vi sinh vật ở xung quanh là ví dụ về mối quan hệ

**A.** hội sinh. **B.** cạnh tranh. **C.** kí sinh. **D.** ức chế - cảm nhiễm.

**Câu 9.** Số lượng cá thể của một loài bị khống chế ở một mức nhất định, không tăng cao quá hoặc giảm thấp quá do tác động của các mối quan hệ hỗ trợ hoặc đối kháng là hiện tượng

**A.** tăng trưởng của quần thể. **B.** khống chế sinh học.

**C.** hiệu quả nhóm. **D.** ức chế - cảm nhiễm.

**Câu 10.** Hiện tượng khống chế sinh học có thể xảy ra giữa các quần thể

**A.** cá rô phi và cá chép. **B.** chim sâu và sâu đo.

**C.** ếch đồng và chim sẻ . **D.** tôm và tép.

**2. Mức 3+4**

**Câu 11.** Hiện tượng cạnh tranh loại trừ giữa hai loài sống trong một quần xã xảy ra khi một loài duy trì được tốc độ phát triển, cạnh tranh với loài còn lại khiến loài còn lại giảm dần số lượng cá thể, cuối cùng biến mất khỏi quần xã. Cho các phát biểu dưới đây về hiện tượng này:

(1) Hai loài có hiện tượng cạnh tranh loại trừ luôn có sự giao thoa về ổ sinh thái.

(2) Loài có kích thước quần thể nhỏ có ưu thế hơn trong quá trình cạnh tranh loại trừ.

(3) Các loài thắng thế trong cạnh tranh thường có tuổi thành thục sinh dục cao, số con sinh ra nhiều.

(4) Loài nào xuất hiện trong quần xã muộn hơn là loài có ưu thế hơn trong quá trình cạnh tranh.

Số phát biểu chính xác là:

**A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 1.

**Câu 12.** Khi nói về quan hệ cạnh tranh trong quần thể, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Quan hệ cạnh tranh làm tăng nhanh kích thước của quần thể.

II. Nhờ có cạnh tranh mà số lượng và sự phân bố các cá thể trong quần thể duy trì ở mức độ phù hợp, đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của quần thể.

III. Cạnh tranh cùng loài không ảnh hưởng đến số lượng và sự phân bố các cá thể trong quần thể.

IV. Khi quan hệ cạnh tranh gay gắt thì các cá thể cạnh tranh yếu có thể bị đào thải khỏi quần thể.

**A.** 1  **B.** 3 **C.** 2 **D.** 4

**Câu 13.** Xét các mối quan hệ sinh thái giữa các loài sau đây:

(1) Cây tầm gửi sống trên thân các cây gỗ lớn trong rừng.

(2) Loài cá ép sống bám trên các loài cá lớn.

(3) Dây tơ hồng sống trên tán các cây trong rừng.

(4) Trùng roi sống trong ruột mối.

Trong các mối quan hệ trên, có bao nhiêu mối quan hệ không gây hại cho các loài tham gia?

**A.** 4. **B.** 3. **C.** 2. **D.** 1.

**Câu 14.** Có bao nhiêu phát biểu đúng về diễn thế sinh thái?

(1) Diễn thế sinh thái xảy ra do sự thay đổi các điều kiện tự nhiên, khí hậu,... hoặc do sự cạnh tranh gay gắt giữa các loài trong quần xã.

(2) Diễn thế thứ sinh khởi đầu từ môi trường đã có một quần xã sinh vật từng sống.

(3) Diễn thế nguyên sinh là diễn thế khởi đầu từ môi trường đã có một quần xã sinh vật từng sống và thường dẫn đến một quần xã ổn định.

(3) Diễn thế sinh thái là quá trình biến đổi tuần tự của quần xã qua các giai đoạn, tương ứng với sự biến đổi của môi trường.

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 15.**Một trong những xu hướng biến đổi trong quá trình diễn thế nguyên sinh trên cạn là

**A**. Sinh khối ngày càng giảm.

**B**. Tính ổn định của quần xã ngày càng giảm.

**C.** Độ đa d ạng của quần xã ngày càng giảm, lưới thức ăn ngày càng đơn giản.

**D.** Độ đa dạng của quần xã ngày càng cao, lưới thức ăn ngày càng phức tạp.

**Câu 16:**Ốc bươu đen sống phổ biến ở khắp Việt Nam. ốc bươu vàng được nhập vào nước ta từ Trung Quốc, thích ứng với môi trường sống mới dễ dàng và phát triển mạnh làm cho số lượng và khu vực phân bố của ốc bươu đen phải thu hẹp lại. Tuy nhiên người ta vẫn thấy dạng lai hữu thụ giữa chúng. Quán hệ giữa ốc bươu đen và ốc bươu vàng trong trường hợp này là mối quan hệ:

**A.** Khống chế sinh học **B.** ức chế - cảm nhiễm,

**C.** Cạnh tranh cùng loài **D.** Cạnh tranh khác loài.

**Câu 17:**Cho các thông tin về diễn thế sinh thái như sau:

(1) Xuất hiện ở môi trường đã có một quần xã sinh vật từng sống

(2) Có sự biến đổi tuần tự của quần xã qua các giai đoạn tương ứng với sự biến đổi của môi trường

(3) Song song với quá trình biến đổi quần xã trong diễn thế là quá trình biến đổi về các điều kiện tự nhiên của môi trường

(4) Luôn dẫn tới quần xã bị suy thoái

Có bao nhiêu thông tin phản ánh sự giống nhau giữa diễn thế nguyên sinh yà diễn thế thứ sinh?

**A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.**

**Câu 18:**Tại một khu rừng có 5 loài chim ăn sâu cùng tồn tại mà ít khi xảy ra sự cạnh tranh. Có bao nhiêu khả năng dưới đây có thể là nguyên nhân giúp cho cả 5 loài chim có thể cùng tồn tại?

(1) Các loài chim này cùng ăn một loài sâu nhưng hoạt động ở những thời điểm khác nhau trong ngày.

(2) Các loài chim này ăn những loài sâu khác nhau.

(3) Các loài chim này ăn cùng một loại sâu nhưng có nơi ở khác nhau.

(4) Các loài chim này cùng ăn một loại sâu nhưng hoạt động ở một vị trí khác nhau trong rừng.

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 19:**Trong một quần xã sinh vật, xét các loài sau: cỏ, thỏ, mèo rừng, hươu, hổ, vi khuẩn gây bệnh ở thỏ và sâu ăn cỏ. Trong các nhận xét sau đây về mối quan hệ giữa các loài trên, có bao nhiêu nhận xét **đúng**?

(1) Hổ và vi khuẩn là mối quan hệ cạnh tranh khác loài.

(2) Mèo rừng thường bắt những con thỏ yếu hơn nên có vai trò chọn lọc đối với quần thể thỏ.

(4) Sâu ăn cỏ, thỏ và hươu là các sinh vật thuộc bậc dinh dưỡng cấp 1.

(5) Hổ là vật dữ đầu bảng có vai trò điều chỉnh số lượng cá thể của quần thể trong quần xã.

**A.** 1 **B.** 4 **C.** 2 **D.** 3

**Câu 20:**Trên đồng cỏ, các con bò đang ăn cỏ. Bò tiêu hóa được cỏ nhờ các vi sinh vật sống trong dạ cỏ. Các con chim sáo đang tìm ăn các con rận sống trên da bò. Khi nói về mối quan hệ giữa các sinh vật trên, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Quan hệ giữa chim sáo và rận là quan hệ hội sinh.

**B.** Quan hệ giữa rận và bò là quan hệ sinh vật này ăn sinh vật khác.

**C.** Quan hệ giữa bò và sinh vật trong dạ cỏ là quan hệ cộng sinh.

**D.** Quan hệ giữa vi sinh vật và rận là quan hệ cạnh tranh.

**Đáp án:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 – C | 2 - D | 3 - C | 4 – C | 5 - B | 6 - B | 7 - A | 8 - D | 9-B | 10B |
| 11 - A | 12 - C | 13 - C | 14 - C | 15 - D | 16-C | 17- D | 18-C | 19-D | 20- C |

**ĐÁP ÁN CHI TIẾT**

**Câu 17. Chọn D.**

**Giải chi tiết:**

Các thông tin phản ánh sự giống nhau giữa diễn thế nguyên sinh yà diễn thế thứ sinh là: (2),(3)

Ý (1) (4)  là đặc điểm của diễn thế thứ sinh

**Chọn D**

**Câu 18. Chọn C.**

**Giải chi tiết:**

Các khả năng có thể xảy ra là (1), (2) và (4) vì các loài này đã phân li về ổ sinh thái dinh dưỡng.

(3) **sai** vì nơi ở khác nhau nhưng cùng ăn một loại thức ăn thì vẫn có thể xảy ra sự cạnh tranh.

Vậy, phương án **đúng** là C.

**Câu 19. Chọn D.**

**Giải chi tiết:**

**(1) đúng** vì hổ và vi khuẩn đều gây hại và lấy thỏ làm thức ăn

**(2) đúng**

**(3) sai,** các sinh vật này thuộc bậc dinh dưỡng cấp 2

**(4) đúng**

**Chọn B**

**Câu 20. Chọn C.**

**Giải chi tiết:**

Ý **A sai** vì chim sáo và rận là quan hệ vật ăn thịt – con mồi

Phát biểu đúng là C

Ý **B sai** vì quan hệ giữa rận và bò là ký sinh – vật chủ

Ý **D sai**. **Chọn C**

**III. ĐỀ KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ**

**KIỂM TRA 15 PHÚT**

**Câu 1:** Quan hệ chặt chẽ giữa hai hay nhiều loài mà tất cả các loài tham gia đều có lợi là mối quan hệ

**A.** cộng sinh **B.** ký sinh

**C.** hội sinh **D.** ức chế – cảm nhiễm

**Câu 2:** Quan hệ hội sinh là gì?

**A.** Hai loài cùng sống với nhau, trong đó một loài có lợi, một loài không bị ảnh hưởng gì.

**B.** Hai loài cùng sống với nhau và cùng có lợi.

**C.** Hai loài sống với nhau gây hiện tượng ức chế sự phát triển lẫn nhau.

**D.** hai loài cùng sống với nhau gây ảnh hưởng cho các loài khác.

**Câu 3:** Quan hệ giữa chim sáo và trâu rừng: sáo thường đâu trên lưng trâu, bắt chấy rận để ăn . Đó là mối quan hệ

**A.** cộng sinh **B.** hợp tác. **C.** kí sinh- vật chủ **D.** cạnh tranh.

**Câu 4:** Giun sán sống trong ruột người đó là mối quan hệ

**A.** cộng sinh **B.** hợp tác **C.** kí sinh- vật chủ **D.** cạnh tranh.

**Câu 5:** Trong quần xã sinh vật, nếu một loài sống bình thường nhưng vô tình gây hại cho cho loài khác, đó là mối quan hệ

**A.** sinh vật này ăn sinh vật khác **B.** hợp tác

**C.** kí sinh **D.** ức chế cảm nhiễm.

**Câu 6.** Từ một rừng lim sau khai thác dã biến đổi thành rừng sau sau là diễn thế

**A**. nguyên sinh. **B.** thứ sinh. **C.** liên tục. **D.** phân huỷ.

**Câu 7:** Quá trình hình thành một ao cá tự nhiên từ một hố bom là diễn thế

**A.** nguyên sinh. **B.** thứ sinh. **C.** liên tục. **D.** phân huỷ.

**Câu 8:** Diễn thế sinh thái là

**A.** quá trình biến đổi tuần tự của quần xã qua các giai đoạn, từ lúc khởi đầu cho đến khi kết thúc

**B.** quá trình biến đổi tuần tự của quần xã qua các giai đoạn, tương ứng với sự biến đổi của môi trường

**C.** quá trình biến đổi của quần xã tương ứng với sự biến đổi của môi trường

**D.** quá trình biến đổi của quần xã qua các giai đoạn, tương ứng với sự biến đổi của môi trường

**Câu 9:** Để diệt sâu đục thân lúa, người ta thả ong mắt đỏ vào ruộng lúa. Đó là phương pháp đấu tranh sinh học dựa vào:

**A.** cạnh tranh cùng loài **B.** khống chế sinh học

**C.** cân bằng sinh học **D.** cân bằng quần thể

**Câu 10:** Quần xã rừng mưa nhiệt đới thường có cấu trúc nổi bật là

**A.** phân tầng thẳng đứng **B.** phân tầng theo chiều ngang

**C.** phân bố ngẫu nhiên **D.** phân bố đồng đều

**Câu 11:** Vì sao loài ưu thế đóng vai trò quan trọng trong quần xã?

**A.**Vì có số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn, có sự cạnh tranh mạnh

**B.** Vì có số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn, hoạt động mạnh.

**C.** Vì tuy có số lượng cá thể nhỏ, nhưng hoạt động mạnh.

**D.** Vì tuy có sinh khối nhỏ nhưng hoạt động mạnh.

**Câu 12:**Trên đồng cỏ, các con bò đang ăn cỏ. Bò tiêu hóa được cỏ nhờ các vi sinh vật sống trong dạ cỏ. Các con chim sáo đang tìm ăn các con rận sống trên da bò. Khi nói về mối quan hệ giữa các sinh vật trên, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Quan hệ giữa chim sáo và rận là quan hệ hội sinh.

**B.** Quan hệ giữa rận và bò là quan hệ sinh vật này ăn sinh vật khác.

**C.** Quan hệ giữa bò và sinh vật trong dạ cỏ là quan hệ cộng sinh.

**D.** Quan hệ giữa vi sinh vật và rận là quan hệ cạnh tranh.

**Câu 13:**Xét các mối quan hệ sau

I. Cá ép sống bám trên cá II. Nấm, vi khuẩn và tảo đơn bào hình thành địa y

III. Chim sáo và trâu rừng IV. vi khuẩn lam trong nốt sần cây họ đậu

Phát biểu nào dưới đây đúng về các mối quan hệ sinh thái nói trên ?

**A.** Quan hệ hội sinh : I và IV  **B.** quan hệ hợp tác: I và III

**C.** quan hệ hỗ trợ: I,II,III và IV          **D.** Quan hệ cộng sinh: II và III

**Câu 14:** Sự khác nhau cơ bản giữa mối quan hệ vật chủ - vật kí sinh và mối quan hệ con mồi – vật ăn thịt là

**A.** vật kí sinh thường không giết chết vật chủ, còn vật ăn thịt thường giết chết con mồi.

**B.** vật kí sinh thường có số lượng ít hơn vật chủ, còn vật ăn thịt thường có số lượng nhiều hơn con mồi.

**C.** vật kí sinh thường có kích thước cơ thể lớn hơn vật chủ, còn vật ăn thịt thì luôn có kích thước cơ thể nhỏ hơn con mồi.

**D.** trong thiên nhiên, mối quan hệ vật kí sinh – vật chủ đóng vai trò kiểm soát và khống chế số lượng cá thể của các loài, còn mối quan hệ vật ăn thịt – con mồi không có vai trò đó.

**Câu 15:**Trong một quần xã rừng tự nhiên ở vùng Đông Nam Á, các loài động vật ăn có cỡ lớn như bò rừng mỗi khi di chuyển thường đánh động và làm các loài côn trùng bay khỏi tổ. Lúc này, các loài chim như diệc bạc sẽ bắt các con trùng bay khỏi tổ làm thức ăn. Việc côn trùng bay khỏi tổ cũng như việc chim điệc bạc bắt côn trùng không ảnh hưởng gì đến đời sống bò rừng. Chim gõ bò có thể bắt ve bét trên da bò rừng làm thức ăn. Trong các nhận xét dưới đây, có bao nhận xét **đúng** khi nói về mối quan hệ của các loài sinh vật trên

(1) Quan hệ giữa ve bét và chim gõ bò là quan hệ sinh vật này ăn sinh vật khác.

(2) Quan hệ giữa chim gõ bò và bò rừng là mối quan hệ hợp tác.

(3) Quan hệ giữa chim diệc bạc và côn trùng là mối quan hệ cạnh tranh.

(4) Quan hệ ve bét và bò rừng là mối quan hệ kí sinh – vật chủ.

**A.** 4 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 3